

**CÔNG TY TNHH TM MINH 22**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM MINH 22

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110576188

**3. Ngày thành lập:** 19/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số 10 ngách 87 ngõ hòa bình 7, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0589697841

Fax:

Email: huythuan@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                           | 6810(Chính) |
| 2.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Quản lý bất động sản. | 6820        |
| 3.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                    | 4101        |
| 4.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                              | 4102        |
| 5.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                        | 4211        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                         | 4212        |
| 7.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                             | 4221        |
| 8.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                  | 4222        |
| 9.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                   | 4223        |
| 10. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                    | 4229        |
| 11. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                             | 4291        |
| 12. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                      | 4292        |
| 13. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                | 4293        |
| 14. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                           | 4299        |
| 15. | Phá dỡ<br>(không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)                                                                                                                          | 4311        |
| 16. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)                                                                                                               | 4312        |

Thời gian đăng từ ngày 20/12/2023 đến ngày 19/01/2024

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN ĐÌNH THẮNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/10/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 051076102795

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: KĐT Đức Lợi Nam, Xã Đức Lợi, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: KĐT Đức Lợi Nam, Xã Đức Lợi, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN ĐÌNH THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/10/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 051076102795

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: KĐT Đức Lợi Nam, Xã Đức Lợi, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: KĐT Đức Lợi Nam, Xã Đức Lợi, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội